

Bản án số: 177/2023/DS-ST

Ngày: 29/05/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phục

Ông Lê Văn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Nguyễn Bảo Ngọc
- KSV

Ngày 29 tháng 05 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 221/2022/TLST-DS ngày 04/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-DS ngày 04/05/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**

Địa chỉ: **2 C, phường D, quận C, TP Hồ Chí Minh**

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Hoàng Thanh V** là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 226/2022/UQ-NHNA-06 ngày 9/5/2022)

- Bị đơn: Ông **Võ Trọng N1** (Vắng mặt)

Địa chỉ: **B L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn - do **Ngân hàng TMCP N** bà **Nguyễn Hoàng Thanh V** là đại diện hợp pháp trình bày:

- Ngày 24/08/2018, **Ngân hàng TMCP N** có ký với ông **Võ Trọng N1** hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0490/2018/906-CV và các phụ lục, thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có) để cấp tín dụng cho ông **Võ Trọng N1** với số tiền là 30.000.000 đ.

Theo quy định tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ, ông **Võ Trọng N1** có nghĩa vụ thanh toán nợ đúng hạn và đầy đủ cho **N3** nhưng cho đến nay ông **Võ Trọng N1** vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP N**

Tính đến ngày 29/05/2023, ông **N1** còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc là 30.992.389 đ (Ba mươi triệu chín trăm chín mươi hai ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), nợ lãi là 37.112.402 (Ba mươi bảy triệu một trăm mười hai ngàn bốn trăm lẻ hai đồng), tổng cộng: 68.104.791 đ (Sáu mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm chín mươi một đồng)

Nay **Ngân hàng TMCP N** yêu cầu ông **N1** phải trả số nợ trên, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 30/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

- Bị đơn – ông **Võ Trọng N1** vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông **Võ Trọng N1** có địa chỉ cư trú tại **B L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** trả các khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0490/2018/906-CV đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0490/2018/906-CV, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 24/08/2018, ông **N1** có ký với **Ngân hàng TMCP N** Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0490/2018/906-CV, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông **N1** thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đ. Tính đến ngày 29/05/2023, ông **N1** còn nợ ngân hàng các khoản sau: nợ gốc là 30.992.389 đ (Ba mươi triệu chín trăm chín mươi hai ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), nợ lãi là 37.112.402 (Ba mươi bảy triệu một trăm mười hai ngàn bốn trăm lẻ hai đồng), tổng cộng: 68.104.791 đ (Sáu mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm chín mươi một đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu ông **Võ Trọng N1** phải trả cho nguyên đơn số nợ trên, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đồng, thời bị đơn trả lãi phát sinh từ ngày 30/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/08/2018. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ

yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – **Ngân hàng TMCP N**

Ông **Võ Trọng N1** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP N** số tiền tính đến ngày 29/05/2023 gồm: Nợ gốc là 30.992.389 đ (Ba mươi triệu chín trăm chín mươi hai ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), nợ lãi là 37.112.402 (Ba mươi bảy triệu một trăm mười hai ngàn bốn trăm lẻ hai đồng), tổng cộng: 68.104.791 đ (Sáu mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm chín mươi một đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông **Võ Trọng N1** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0490/2018/906-CV ngày 24/08/2018 đã ký giữa **Ngân hàng TMCP N** và ông **Võ Trọng N1**.

Ông **Võ Trọng N1** phải nộp án phí sơ thẩm là 3.405.239 đ (Ba triệu bốn trăm lẻ năm ngàn hai trăm ba mươi chín đồng).

Hoàn lại cho **Ngân hàng TMCP N** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.384.200 đ (Một triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031820 ngày 03/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa